

Số: 1422/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định
đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 19 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tại Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2020; Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng số 94/BC-BXD ngày 26 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ thành phố Nam Định hiện nay (diện tích 46,41 km²); huyện Mỹ Lộc (74,49 km²); 3 xã Đại An, Thành Lợi và Tân Thành của huyện Vụ Bản (26,48 km²) và 5 xã: Nam Mỹ, Nam Toàn, Hồng Quang, Điền Xá và Nghĩa An của huyện Nam Trực (40,6 km²), với tổng diện tích khoảng 187,99 km². Ranh giới khu vực quy hoạch được xác định cụ thể như sau:

- Phía Bắc: giáp tỉnh Hà Nam;
- Phía Tây giáp phần còn lại của huyện Vụ Bản;
- Phía Nam giáp phần còn lại của huyện Vụ Bản và Nam Trực;
- Phía Đông giáp tỉnh Thái Bình.

2. Tính chất:

- Là đô thị tinh ly, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo của tỉnh Nam Định.

- Là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học, đào tạo, y tế dịch vụ du lịch của vùng Nam đồng bằng sông Hồng. Là đô thị có các giá trị văn hóa, lịch sử nổi trội.

- Là khu vực có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh.

3. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

a) Quy mô dân số

- Đến năm 2030, dân số khoảng 520.000 người. Trong đó dân số nội thị khoảng 384.500 người.

- Đến năm 2040, dân số khoảng 600.000 người. Trong đó dân số nội thị khoảng 485.000 người.

b) Quy mô đất đai

- Giai đoạn đến năm 2030: Đất xây dựng đô thị khoảng 6.690 ha, trong đó: Đất dân dụng khoảng 4.350 ha (chỉ tiêu 65 m²/người), đất ngoài dân dụng khoảng 2.340 ha.

- Giai đoạn đến năm 2040: Đất xây dựng đô thị khoảng 8330 ha, trong đó: Đất dân dụng khoảng 4.990 ha (chỉ tiêu 60 m²/người), đất ngoài dân dụng khoảng 3340 ha.

- Đất dự trữ phát triển các chức năng đô thị khoảng 1.080 ha.

4. Định hướng phát triển không gian

a) Mô hình và cấu trúc phát triển đô thị

Thành phố phát triển theo mô hình đa cực, lấy sông Đào và đô thị trung tâm hiện hữu làm trung tâm kết nối, hướng phát triển đô thị về hướng Tây Bắc và Đông Nam theo hành lang trục quốc lộ 21B và đường vành đai 2 mới, với 3 vùng phát triển như sau:

- Vùng phát triển đô thị trung tâm hiện hữu với chức năng là trung tâm hành chính, thương mại, văn hóa của tỉnh và thành phố gắn với phát triển không gian đô thị hiện hữu Nam Định.

- Vùng phát triển đô thị về phía Tây và Tây Bắc gắn với hệ sinh thái tự nhiên huyện Mỹ Lộc, với chức năng đô thị thông minh, với các trung tâm

giáo dục, thể dục thể thao cấp vùng gắn với phát triển công nghiệp, dịch vụ thương mại.

- Vùng phát triển phía Đông Nam với chức năng đô thị dịch vụ, du lịch, vùng bảo vệ nguồn nước, hệ sinh thái tự nhiên gắn với các dịch vụ hỗ trợ thành phố Nam Định.

b) Phân khu vực phát triển. Không gian thành phố Nam Định được chia thành 08 khu vực, cụ thể như sau:

- Khu số 1: Khu trung tâm đô thị hiện hữu: Tổng diện tích khoảng 494 ha, dân số đến năm 2040 khoảng 92.630 người. Là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục cấp tỉnh, các không gian văn hóa tâm linh, đô thị lịch sử với các hoạt động thương mại dịch vụ truyền thống.

- Khu số 2: Khu vực phát triển đan xen phía Nam vành đai 1 (quốc lộ 10): Tổng diện tích khoảng 1.710 ha, dân số đến năm 2040 khoảng 141.700 người, là khu vực phát triển các khu đô thị mới gắn với trung tâm hành chính mới của thành phố, trung tâm y tế, thể dục thể thao, đào tạo, thương mại dịch vụ.

- Khu số 3: Khu đô thị dịch vụ, thương mại phía Tây Bắc thành phố: Tổng diện tích khoảng 3.066 ha, dân số đến năm 2040 khoảng 101.060 người, là khu đô thị mới gắn với dịch vụ, thương mại, đào tạo, du lịch và văn hóa lịch sử cấp quốc gia.

- Khu số 4: Khu trung tâm cửa ngõ phía Tây đường vành đai 1: Tổng diện tích khoảng 2.340 ha, dân số đến năm 2040 khoảng 46.170 người, là khu vực cửa ngõ phía Tây với các chức năng phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị, logistic, đầu mối hạ tầng kỹ thuật, giao thông đường bộ, đường sắt.

- Khu số 5: Khu vực phát triển đô thị mới Nam Sông Đào: Tổng diện tích khoảng 2.463 ha, dân số đến năm 2040 khoảng 109.140 người, là khu vực phát triển đô thị mới phía Nam gắn với chức năng đô thị thương mại, dịch vụ du lịch sinh thái phía Nam sông Đào.

- Khu số 6: Khu công nghiệp, dịch vụ, dân cư phía Tây thành phố: Tổng diện tích khoảng 2.356 ha, dân số đến năm 2040 khoảng 30.200 người, là khu vực phát triển công nghiệp dịch vụ gắn với dân cư hiện hữu, phát triển dịch vụ nhà ở và các tiện ích đô thị dọc trục quốc lộ 21 và quốc lộ 21B.

- Khu số 7: Khu làng xóm hiện hữu gắn với nông nghiệp sinh thái, thể dục thể thao phía Nam sông Châu Giang: Tổng diện tích khoảng 2.336 ha, dân số đến năm 2040 khoảng 33.500 người, là khu vực xây dựng khu cây xanh thể dục thể thao vui chơi giải trí, cụm công nghiệp, bảo vệ cảnh quan làng xóm hiện hữu, vùng canh tác nông nghiệp, vùng sinh thái ven sông Hồng và sông Châu Giang.

- Khu số 8: Khu làng xóm hiện hữu gắn với nông nghiệp sinh thái phía Nam thành phố: Tổng diện tích khoảng 4.034 ha, dân số đến năm 2040

khoảng 45.600 người, là các điểm dân cư tập trung và dịch vụ tại trung tâm đầu mối hạ tầng kỹ thuật vành đai 2 các xã thuộc huyện Nam Trực.

c) Định hướng phát triển các khu dân cư:

- Khu dân cư trong khu trung tâm đô thị hiện hữu: Duy trì cấu trúc hiện có, tăng cường cây xanh. Xây dựng công trình hỗn hợp, dịch vụ công cộng, công viên cây xanh trên cơ sở tái sử dụng quỹ đất. Nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Khu dân cư phát triển đan xen phía Nam vành đai 1 (quốc lộ 10): Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các khu vực dự án đang triển khai. Bố trí một số điểm công trình hỗn hợp, chung cư, nhà ở xã hội cao tầng làm điểm nhấn cho khu vực.

- Khu dân cư phía Bắc đường vành đai 1 (quốc lộ 10): Là khu dân cư mới hình thành trên cơ sở phát triển các dịch vụ thương mại hậu cần phục vụ cho khu công nghiệp Mỹ Trung. Các loại hình nhà ở chủ yếu là nhà ở liền kề, nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở công nhân.

- Khu dân cư phía Tây Bắc thành phố: Hình thành trên cơ sở phát triển các loại hình dịch vụ thương mại hậu cần cho các trung tâm đào tạo, dịch vụ thể thao vui chơi giải trí. Mô hình nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, ký túc xá sinh viên, nhà ở cho chuyên gia, nhà biệt thự, hỗn hợp ở thương mại dịch vụ.

- Khu dân cư đô thị mới phía Nam sông Đào: Phát triển gắn với dịch vụ thương mại ven đường đai 1 và trục đường trung tâm kết nối với khu trung tâm đô thị hiện hữu.

- Các khu dân cư làng xóm ngoại thành: Cải tạo và phát triển các khu dân cư trên nền cảnh quan nông nghiệp và tôn trọng cấu trúc tự nhiên.

d) Hệ thống trung tâm.

- Trung tâm hành chính: Trung tâm hành chính tỉnh cải tạo nâng cấp trên cơ sở hiện trạng. Trung tâm hành chính thành phố xây dựng mới tại Khu đô thị Thống Nhất, quy mô khoảng 1,1 ha.

- Trung tâm văn hóa: Trung tâm văn hóa cấp đô thị xây mới tại khu vực tại khu đô thị mới Nam sông Đào và khu đô thị mới Tây Bắc. Cải tạo và hoàn thiện mạng lưới công trình văn hóa tại các khu đô thị.

- Trung tâm giáo dục đào tạo: Trung tâm giáo dục đào tạo cấp vùng xây mới tại khu vực đô thị mới phía Tây quy mô khoảng 120 ha. Nâng cấp cải tạo các trường đại học, cao đẳng hiện hữu và khu vực phía Nam sông Đào. Cải tạo nâng cấp 14 trường trung học phổ thông hiện trạng, xây dựng mới trường trung học phổ thông Lê Hồng Phong và bổ sung 06 trường trung học phổ thông.

- Trung tâm y tế: Xây dựng bệnh viện đa khoa tỉnh tại khu đô thị Mỹ Trung quy mô 700 giường, diện tích 9,25 ha. Xây dựng 01 trung tâm y tế cấp đô thị tại khu vực Nam sông Đào, quy mô khoảng 4 ha. Xây dựng bổ sung các trung tâm y tế theo quy hoạch đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố theo từng giai đoạn.

- Trung tâm thương mại dịch vụ: Xây dựng Trung tâm hội chợ triển lãm cấp tỉnh tại khu vực Nam sông Đào, duy trì các trung tâm thương mại hiện có của thành phố. Xây dựng các trung tâm thương mại dịch vụ cấp khu vực bố trí dọc theo các tuyến đường chính, cải tạo, nâng cấp và phát triển chợ truyền thống tại các khu dân cư hiện hữu.

- Trung tâm thể dục thể thao: Trung tâm thể dục thể thao tỉnh (phường Lộc Vượng): quy mô khoảng 6,7 ha. Trung tâm thể dục thể thao hiện hữu (phường Vị Hoàng): quy mô khoảng 3,4 ha. Xây dựng khu trung tâm thể dục thể thao cấp đô thị tại khu vực Nam sông Đào quy mô khoảng 16 ha và khu đô thị mới Tây Bắc thành phố quy mô khoảng 15 ha. Hoàn thiện, cải tạo nâng cấp các công trình thể dục thể thao hiện có.

- Hệ thống công viên, cây xanh thể dục thể thao và khu vực ven sông:

Cải tạo chỉnh trang các khu công viên hiện có. Xây dựng công viên tri thức tại Khu đô thị dịch vụ phía Tây Bắc khoảng 30 ha, công viên văn hóa thể thao Nam sông Đào khoảng 30 ha, khu công viên cây xanh chuyên đề (sân golf) tại khu vực phía Bắc đường vành đai 2 khoảng 170 ha.

Khu vực ven sông Đào: Bảo vệ hành lang thoát lũ và đê ven sông Đào và sông Hồng, khuyến khích di dời các công trình để dành quỹ đất cho cây xanh cảnh quan và thương mại, du lịch, dịch vụ công cộng, cải tạo chỉnh trang các công trình hiện hữu không vi phạm các quy định về đê điều và thoát lũ, các khu vực không thuộc hành lang thoát lũ và bảo vệ đê điều được đầu tư xây dựng dịch vụ thương mại du lịch tạo điểm nhấn mới cho thành phố.

- Các khu vực di tích lịch sử:

Bảo tồn tôn tạo và khai thác phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa cũng như các khu vực có giá trị về kiến trúc cảnh quan, đặc biệt là các khu vực như: Khu di tích lịch sử Đền Trần - Chùa Tháp, khu vực cột cờ, khu vực nhà thờ lớn, nhà thờ Khoái Đồng, ... Giải pháp bảo tồn, tôn tạo và khai thác di sản cần được nghiên cứu và đề xuất phù hợp với từng công trình, khu vực cụ thể.

đ) Định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn

Các khu vực dân cư làng xóm hiện hữu, cần tuân thủ các định hướng quy hoạch chung thành phố, bảo tồn các cấu trúc làng xóm hiện hữu có giá trị, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Phát huy hiệu quả các quỹ đất nông nghiệp đảm bảo thủy lợi, thoát nước, ổn định sản xuất trong quá trình đô thị hóa. Phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch sinh thái và du lịch nông nghiệp.

e) Định hướng khu, cụm công nghiệp, kho bãi, logistic:

- Các khu công nghiệp gồm: Khu công nghiệp Hòa Xá, khu công nghiệp Mỹ Trung và khu công nghiệp Mỹ Thuận, tổng quy mô khoảng 636,17 ha.

- Các cụm công nghiệp: Hiện hữu gồm cụm công nghiệp An Xá, cụm công nghiệp Mỹ Tân và cụm công nghiệp Mỹ Thắng, tổng quy mô khoảng 155,1 ha; quy hoạch mới: cụm công nghiệp Mỹ Thuận, cụm công nghiệp Đại An và cụm công nghiệp Tân Thành, quy mô mỗi cụm khoảng 70 ha.

- Kho bãi, logistic: Quy hoạch mới tại khu vực Mỹ Lộc - Mỹ Thịnh gắn với ga đường sắt, quy mô khoảng 100 ha.

5. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên lập điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định khoảng 18.799 ha.

a) Đất xây dựng đô thị đến năm 2040 khoảng 8.322 ha, trong đó:

- Đất dân dụng: khoảng 4.990 ha, chỉ tiêu 83,17 m²/người. Bao gồm:

+ Đất đơn vị ở: khoảng 2.705 ha, chỉ tiêu khoảng 45,09 m²/người.

+ Đất công trình dịch vụ - công cộng đô thị: khoảng 217 ha, chỉ tiêu 3,61 m²/người.

+ Đất cây xanh đô thị: khoảng 579 ha, chỉ tiêu 9,65 m²/người.

+ Đất hạ tầng kỹ thuật đô thị: khoảng 1.490 ha.

- Đất ngoài dân dụng: khoảng 3.342 ha.

b) Đất khác: khoảng 10.466 ha.

6. Thiết kế đô thị

- Bảo vệ và phát triển hình ảnh đô thị lịch sử Nam Định, khai thác các giá trị cảnh quan tự nhiên (sông Đào, sông Hồng, vùng cảnh quan nông nghiệp) kết hợp với các yếu tố hạ tầng khung hiện có (quốc lộ 21, quốc lộ 10) và hệ thống cây xanh, mặt nước nhân tạo để tạo nên một khung liên kết giữa các khu chức năng trong thành phố.

- Cửa ngõ đô thị: Khu vực cửa ngõ tại các nút quốc lộ 21B với vành đai 2, khu vực Nam Vân, Mỹ Tân, Đại An, Hồng Quang được thiết kế cảnh quan, kiến trúc hiện đại hấp dẫn, thu hút du khách và người dân đến với Nam Định.

- Trục không gian, cảnh quan chính: Cải tạo, nâng cấp cảnh quan các tuyến đường đối ngoại quốc lộ 21B, quốc lộ 10), các tuyến đường chính đô thị, tạo cảnh quan hấp dẫn, với các tiện ích công cộng thông minh, hiện đại, sinh thái, dễ tiếp cận, có hình ảnh đặc trưng riêng theo từng đoạn tuyến. Hạn chế mở rộng, phát triển với quy mô lớn để bảo vệ cảnh quan tự nhiên và các giá trị văn hóa lịch sử của đô thị.

- Bố trí quảng trường tại các khu vực: Quảng trường Hòa Bình; Quảng trường 3 tháng 2; Quảng trường tri thức thời đại; Quảng trường giao lưu văn hóa, giáo dục đô thị; Quảng trường thể thao, gắn với các công viên, phố đi bộ... theo các phân khu chức năng để tạo không gian mở cho hoạt động cộng đồng. Mỗi quảng trường được thiết kế theo các chủ đề khác nhau để tạo sự đa dạng, hấp dẫn và được hỗ trợ bởi các công trình, dịch vụ công cộng lân cận.

- Kiểm soát chặt chẽ công trình xây dựng cao tầng để phù hợp với đặc điểm hiện trạng từng khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển đồng thời bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa của Nam Định và khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật tại các khu vực đô thị cải tạo. Tại các khu vực phát triển mới khuyến khích phát triển cao tầng trên cơ sở đảm bảo yêu cầu kiểm soát dân số, điều kiện hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và phù hợp với các quy chuẩn hiện hành. Tại các khu vực giao cắt giữa các trục đường chính đô thị, các tuyến trục chính đô thị hướng biển khuyến khích xây dựng các công trình cao tầng làm điểm nhấn và định hình không gian đô thị.

7. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng quy hoạch giao thông

Giao thông đối ngoại:

- Đường bộ

Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hệ thống quốc lộ, đường tỉnh phù hợp với quy hoạch giao thông.

Xây dựng mới tuyến tránh quốc lộ 38B; trục đường mới hỗ trợ quốc lộ 21 phía Nam sông Đào; hoàn thiện toàn tuyến đường vành đai 2.

- Đường sắt: Nâng cấp, hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc Nam đoạn qua khu vực thành phố. Bố trí quỹ đất xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao. Xây dựng tuyến đường sắt Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh và tuyến đường sắt đi vùng kinh tế ven biển Nghĩa Hưng, Hải Hậu.

- Đường thủy: Nâng cấp, cải tạo luồng lạch sông Đào đạt cấp II. Xây dựng mới cảng sông Nam Định trên sông Hồng. Nâng cấp, cải tạo cảng Nam Định cũ trên sông Đào.

Giao thông đô thị:

- Khu vực trung tâm thành phố hiện hữu (phố cổ, phố cũ): Tôn trọng hiện trạng, hạn chế mở mới, mở rộng đường, cải tạo các nút giao thông gây ùn tắc.

- Xây dựng các trục đường chính kết nối từ trung tâm hiện hữu ra các khu đô thị, khu chức năng mới của thành phố, mặt cắt ngang đường từ 24 - 52 m.

- Khu vực ngoại thành: Xây dựng giao thông nông thôn đáp ứng theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới kết nối giao thông đô thị.

Công trình giao thông

- Bến xe: Nâng cấp, cải tạo bến xe phía Nam (khu vực đường Lê Đức Thọ). Từng bước chuyển đổi bến xe phía Bắc thành điểm trung chuyển giao thông công cộng kết hợp bãi đỗ xe. Xây dựng mới bến xe phía Bắc (khu vực quốc lộ 21B, huyện Mỹ Lộc).

- Bãi đỗ xe: Hệ thống các bãi đỗ xe công cộng được bố trí phù hợp theo từng khu vực. Quy mô đảm bảo tiêu chuẩn và nhu cầu về bãi đỗ xe.

- Cầu: Xây dựng 03 cầu mới qua sông Đào nối khu vực trung tâm hiện hữu với khu vực phía Nam. Cải tạo các cầu hiện có đảm bảo yêu cầu an toàn giao thông.

- Nút giao thông: Xây dựng nút giao thông khác mức giữa các tuyến đường bộ đối ngoại và giữa đường bộ đối ngoại với hệ thống đường sắt. Nghiên cứu cải tạo một số nút giao thông tiềm ẩn nguy cơ ùn tắc giao thông.

- Giao thông công cộng: Xây dựng các tuyến buýt nhanh, buýt thường, từng bước sử dụng phương tiện xe buýt thân thiện với môi trường...

b) Định hướng công trình thủy lợi và công trình phòng chống thiên tai

- Hoàn thiện và duy tu các tuyến đê, cống tiêu dưới đê.

- Tăng cường công tác quy hoạch và quản lý hành lang thoát lũ, hành lang bảo vệ đê sông Hồng và sông Đào, tình trạng khai thác vật liệu xây dựng trong lòng sông.

- Giữ nguyên công suất các trạm bơm: Quán Chuột, Kênh Gia, Cốc Thành, An Lá. Rà soát nâng cấp các tổ máy đã hư hỏng, xuống cấp.

- Xây mới: Trạm bơm Cống Mý 128.000 m³/h; hồ điều hòa trước trạm bơm Kênh Gia; hệ thống kênh tiêu.

c) Định hướng quy hoạch cao độ nền xây dựng.

Đối với những khu vực đã xây dựng ổn định: Giữ nguyên cao độ nền hoặc chỉ san nền cục bộ phù hợp với hiện trạng, không làm ảnh hưởng đến thoát nước mặt của khu vực.

Đối với khu vực xây dựng mới: Bờ Tả sông Đào $H_{xdmin} \geq +2,5$ m. Bờ Hữu sông Đào $H_{xdmin} \geq +2,8$ m.

d) Định hướng quy hoạch thoát nước mặt

- Hệ thống: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng cho khu vực xây dựng mới và hệ thống thoát nước mưa riêng đối với những khu vực hiện trạng cải tạo.

- Mạng lưới: Thu gom hệ thống thoát nước mặt theo 8 lưu vực thoát ra các kênh mương hở, hồ điều hòa, trạm bơm tiêu trước khi thoát ra sông Hồng, sông Đào, sông Châu Giang.

đ) Định hướng quy hoạch cấp điện, năng lượng

Tổng nhu cầu dùng điện theo tính toán đến 2040 khoảng 578.6MW.

Nguồn điện: Xây dựng mới 4 trạm 110kV Nam Điền, Nam Vân, Mỹ Trung, Hiên Khánh. Thay máy nâng công suất 4 trạm 110kV hiện có.

Mạng lưới cao thế: Liên kết với lưới điện 220kV khu vực qua 2 tuyến Nam Định - Ninh Bình và Nam Định - Thái Bình. Xây mới 4 tuyến đường dây 110kV rẽ nhánh từ các tuyến hiện có cấp điện cho 4 trạm biến áp 110kV xây dựng mới. Thiết kế lưới điện 110kV sẽ đảm bảo tiêu chí N-1, mỗi trạm 110kV được cấp điện từ 2 đường dây 110kV trở lên.

Lưới trung áp: Từng bước cải tạo về cấp điện áp 22kV.

Lưới hạ thế: Lưới điện hạ thế xây dựng mới ở các khu đô thị và khu vực trong trung tâm thành phố bố trí đi ngầm. Các trạm biến áp hạ áp tại các khu vực trung tâm thành phố, khu du lịch và các khu đô thị mới sử dụng các loại trạm kios kiểu kín hợp bộ.

Chiếu sáng đô thị: Các tuyến đường có mặt cắt $\geq 10,5$ m sẽ được bố trí chiếu sáng 2 bên đường, $\leq 10,5$ m chiếu sáng một bên đường theo tiêu chuẩn. Đối với khu trung tâm vui chơi, quảng cáo, lễ hội... tổ chức thiết kế chiếu sáng mang đặc trưng riêng để tạo cảnh quan đô thị. Trang bị hệ thống điều khiển tự động, tập trung cho hệ thống chiếu sáng cộng đồng đô thị.

e) Định hướng thông tin liên lạc

Nhu cầu toàn khu vực khoảng 206.000 thuê bao.

- Tổ chức mạng hệ thống: Giai đoạn đầu, nâng cấp các thiết bị truyền dẫn, đáp ứng các điểm có nhu cầu xen rẽ lưu lượng; nâng cấp dung lượng. Giai đoạn sau, sử dụng công nghệ mới để tăng dung lượng khi cần thiết.

- Về chuyển mạch: Phát triển mạng chú trọng ứng dụng công nghệ, chất lượng, xây dựng mạng đồng bộ theo mô hình mạng thế hệ mới.

- Về truyền dẫn: Mạng truyền dẫn thế hệ mới phải được áp dụng công nghệ truyền dẫn tiên tiến, có cấu trúc đơn giản trên cơ sở mạng truyền dẫn hiện có.

g) Định hướng quy hoạch cấp nước

Nhu cầu dùng nước: Tổng lượng nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp đến năm 2030: 185.000 m³/ngày đêm, đến năm 2040 là 250.000 m³/ngày đêm.

Nguồn nước: Khai thác nguồn nước mặt sông Đào và sông Hồng.

Công trình đầu mối:

- Giai đoạn 2020 - 2030: Giữ nguyên công suất hiện có các nhà máy nước Nam Vân, Nam Phong, Cốc Thành, Lê Lợi, Liên Bảo và Mỹ Trung, đến năm 2025 chuyển đổi thành trạm bơm tăng áp Nam Vân, Nam Phong và Cốc Thành. Cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước: thành phố Nam Định, Mỹ Lộc, Điền Xá và Nghĩa An với tổng công suất khoảng 143.000 m³/ngày đêm.

Xây mới nhà máy nước Tân Đệ công suất 37.000 m³/ngày đêm nguồn nước mặt sông Hồng.

- Giai đoạn 2031 - 2040: Giữ nguyên công suất nhà máy nước thành phố Nam Định và Liên Bảo với tổng công suất khoảng 110.000 m³/ngày đêm. Cải tạo, nâng công suất các trạm bơm tăng áp Nam Vân, Nam Phong, Cốc Thành. Cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước Tân Đệ, Mỹ Lộc, Điền Xá và Nghĩa An với tổng công suất khoảng: 140.000 m³/ngày đêm.

h) Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý nước thải

Tổng lượng nước thải dự kiến đến năm 2030 là 79.300 m³/ngày đêm, đến năm 2040 là 112.000 m³/ngày đêm:

Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải đến năm 2040 khoảng 95.200 m³/ngày đêm. Xây dựng 05 nhà máy xử lý nước thải đô thị trong đó 04 nhà máy với tổng công suất khoảng 78.000 m³/ngày đêm cho lưu vực Bắc sông Đào và 01 nhà máy có công suất khoảng 12.000 m³/ngày đêm cho lưu vực Nam sông Đào.

Nước thải sản xuất: Tổng lượng nước thải năm 2040 khoảng 16.500 m³/ngày đêm. Sử dụng hệ thống thu gom và xử lý riêng, bố trí theo từng khu, cụm công nghiệp. Chất lượng nước thải sinh hoạt, công nghiệp sau khi xử lý có giá trị ô nhiễm phải đảm bảo theo quy chuẩn và tiêu chuẩn mới được xả ra môi trường.

Nước thải y tế: Nước thải y tế cần được thu gom và xử lý riêng trong từng cơ sở đạt QCVN28/2010/BTNMT trước khi thoát ra hệ thống chung.

i) Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn

Tổng lượng chất thải rắn phát sinh đến năm 2040 khoảng 1028 tấn/ngày.

Nâng cấp, mở rộng khu xử lý chất thải rắn Lộc Hòa - Mỹ Thành, tổng công suất khoảng 800 tấn/ngày với công nghệ xử lý hiện đại đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

Xây dựng mới khu xử lý chất thải rắn Nam Dương (huyện Nam Trực) công suất khoảng 200 tấn/ngày.

k) Định hướng quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ

Dự báo nhu cầu đất nghĩa trang đến năm 2040 khoảng 54 ha.

Đối với các nghĩa trang hiện có trong phạm vi nội thành: Chỉ tiếp nhận mộ cát táng, hỏa táng và tiến tới đóng cửa hoàn toàn các nghĩa trang trong nội thành. Khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng.

Xây dựng nghĩa trang tập trung mới tại khu vực Nam sông Đào với quy mô 10 - 15 ha. Khuyến khích mô hình công viên nghĩa trang và có nhà hỏa táng.

l) Quy hoạch không gian ngầm

Xây dựng hệ thống không gian ngầm tại các công trình công cộng, dịch vụ, nhà cao tầng, kết nối với bãi đỗ xe và hầm đi bộ ngầm để tạo thành một không gian ngầm hoàn chỉnh, phục vụ nhu cầu của người dân đô thị và du khách tại các khu vực trung tâm đô thị.

Bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm tại các tuyến giao thông chính của đô thị có mật độ đường dây đường ống ngầm đi qua với chức năng chủ yếu là truyền dẫn sẽ được quy hoạch vào hệ thống tuynen chính, dọc một số tuyến như: Đại lộ Thiên Trường, đường vành đai 1 và 2, các tuyến đường liên khu vực, có thể bố trí các tuynen phân phối, hào kỹ thuật, cống bề cấp,... phục vụ kết nối tới công trình sử dụng.

8. Đánh giá môi trường chiến lược

Khoanh vùng bảo vệ các khu vực di tích lịch sử, văn hóa, hệ sinh thái tự nhiên và cảnh quan có giá trị của thành phố Nam Định. Thực hiện các giải pháp đồng bộ để bảo vệ môi trường, nguồn nước, hệ sinh thái tự nhiên sông Đào và sông Hồng.

Thực hiện chuyển đổi các hoạt động sản xuất công nghiệp, vận tải hàng hóa trong các khu vực nội đô để giảm nguy cơ gây ô nhiễm tới môi trường đô thị thành phố Nam Định. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng đô thị và công nghiệp.

Thực hiện các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu để ứng phó với các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu gây ra. Áp dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật; xây dựng kế hoạch thích ứng biến đổi khí hậu; xây dựng kế hoạch phòng chống sự cố môi trường đặc biệt tại khu vực phát triển công nghiệp, khu vực hoạt động của cảng sông trong thành phố.

9. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư:

- Về phát triển đô thị: Lập Chương trình phát triển đô thị thành phố Nam Định giai đoạn 2020 - 2030; lập Quy chế quản lý quy hoạch và kiến trúc; lập quy hoạch các phân khu, quy hoạch hệ thống thoát lũ sông Đào, sông Hồng. Xây dựng Trung tâm hành chính thành phố; trường trung học phổ thông Lê Hồng Phong mới; Bệnh viện đa khoa 700 giường; cải tạo chung cư cũ; nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp; khu tái định cư; khu trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Công viên văn hóa - đô thị mới phía Tây Bắc và Nam sông Đào; đầu tư xây dựng các khu đất sau khi di dời các trụ sở cơ quan; xây dựng nhà tang lễ, nhà hát, thư viện...

- Công nghiệp và du lịch dịch vụ: Đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Thuận, khu công nghiệp Mỹ Trung, các cụm công nghiệp; xây dựng mới, cải tạo chỉnh trang các công trình thương mại dịch vụ du lịch ven sông Hồng, sông Đào và các làng nghề trồng hoa, cây cảnh.

- Xây dựng mạng lưới hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn đầu:

+ Giao thông: Xây dựng hoàn thiện đường vành đai 2, đường kết nối hướng biển khu vực phía Nam sông Đào, nâng cấp, cải tạo quốc lộ 10, quốc

lộ 38B, quốc lộ 21, quốc lộ 21B, xây dựng trục đường chính gắn kết cửa ngõ phía Tây, cải tạo nút giao thông. Xây dựng các cầu mới qua sông Đào, các bãi đỗ xe tại khu vực trung tâm thành phố và các khu vực phát triển phía Tây và phía Nam. Xây dựng cảng sông, kè bờ phía Nam sông Đào.

+ Chuẩn bị kỹ thuật: Cải tạo, nạo vét, tăng cường hồ ga, thay thế hệ thống cống đã xuống cấp, xử lý ngập úng cục bộ tại các khu vực ngã 3, ngã tư, kè gia cố kênh tiêu. Xây hồ điều hòa trạm bơm Kênh Gia. Xây mới trạm bơm Công Mỹ. Kè các hồ trong thành phố.

+ Cấp nước: Xây dựng mới nhà máy nước Tân Đệ với công suất 26.000 m³/ngày đêm. Nâng công suất nhà máy nước thành phố là 105.000 m³/ngày đêm, nhà máy nước Mỹ Lộc lên 25.000 m³/ngày đêm, nhà máy nước Điện Xá lên 3.500 m³/ngày đêm và nhà máy nước Nghĩa An lên 10.000 m³/ngày đêm.

+ Cấp điện: Xây mới trạm 110kV mới nằm tại phía Tây Bắc lắp 1 máy 1x63MVA. Nâng công suất trạm 110kV Mỹ Xá lên 2x63MVA. Cải tạo hạ ngầm hệ thống lưới trung thế và hạ thế khu vực trung tâm.

+ Thoát nước thải – xử lý chất thải rắn: Xây dựng mạng lưới thu gom về trạm xử lý số 1 (tại Quán Chuột) công suất 30.000 m³/ngày, trạm xử lý nước thải số 2 (tại xã Đại An) công suất 20.000 m³/ngày, trạm xử lý nước thải số 3 công suất 5.000 m³/ngày. Xây dựng khu xử lý chất thải rắn tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc với công suất 300 tấn/ngày.

+ Thông tin liên lạc: Áp dụng, ứng dụng công nghệ cao vào các lĩnh vực: giao thông, y tế, hành chính công.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định:

1. Ban hành quy định quản lý theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức công bố công khai Đồ án quy hoạch.

3. Lập, phê duyệt chương trình phát triển đô thị; xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch đồng bộ với việc đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong thành phố.

4. Xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến tài chính, đất đai để thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư.

5. Tổ chức rà soát và lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị phù hợp với Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050 được duyệt. Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, làm cơ sở cho quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố.

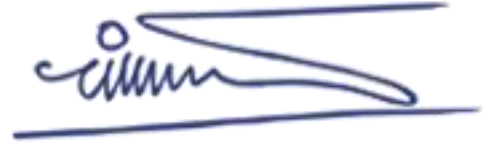
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các Bộ liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nam Định;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, KGVX, NN, NC, PL;
- Lưu: VT, CN (3). Tuấn

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng